

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN CHÂU
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/HS-ST
Ngày: 14/12/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bạch Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Thanh Hùng;
2. Ông Nguyễn Thế Phương.

Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Hữu Lợi - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị KhA Vi - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 76/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 17/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Nhựt D, sinh năm 1993; Nơi sinh: Châu Đốc - An Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khóm M, phường V, thành phố C, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 6/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Phạm Hoàng H, sinh năm 1976 và bà Phạm Thị Như, sinh năm 1975; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 03/7/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

- Nguyễn Trọng Tr, sinh năm 1982; Địa chỉ: ấp V, xã C, thị xã T, tỉnh An Giang; vắng mặt.

- Giang Tấn L, sinh năm 1991; Địa chỉ: ấp V, xã C, thị xã T, tỉnh An Giang; vắng mặt.

- Lê Hoàng L (Lắc), sinh năm 1992; Địa chỉ: ấp V, xã C, thị xã T, tỉnh An Giang; vắng mặt.

- Nguyễn Thanh Kh (Đen), sinh năm 1999; Địa chỉ: ấp V, xã C, thị xã T, tỉnh An Giang; vắng mặt.

- Ông Phạm Hoàng H, sinh năm 1976; Địa chỉ: khóm V, phường V, thành phố C, tỉnh An Giang; có mặt.

- Chị Lê Thị Ngọc A, sinh năm 1997; Địa chỉ: ấp S, xã Th, huyện T, tỉnh An Giang; vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Đặng Văn M và bà Đỗ Thị S đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 03/7/2021, Phạm Nhựt D nhận được cuộc gọi của người tên Huyền (không rõ họ tên và địa chỉ) để hỏi mua 25 số ma túy đá, D đồng ý bán với giá 2.000.000 đồng. Sau đó, D đến nhà của Tr lấy ma túy, rồi phân thành 02 bọc ma túy, 01 bọc để trong bao tay bên trái và 01 bọc D để trong gói thuốc lá 3 số 5. D điều khiển xe mô tô hiệu Winner X, biển số 67F1 - 441.60 đến điểm hẹn khu vực ấp Hòa Thạnh, xã Châu Phong, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang giao ma túy thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an tỉnh An Giang phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm Kinh tế và Ma túy - Công an thị xã Tân Châu phát hiện bắt quả tang đối với Phạm Nhựt D đang có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, thu giữ bên trong bao tay trái và gói thuốc lá 3 số 5 của D có 02 bọc nylon trong suốt hàn kín, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng (ngghi vắn là ma túy). Công an xã Châu Phong đưa D về trụ sở làm việc.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- 02 bọc nylon trong suốt hàn kín, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng (ngghi vắn là ma túy);

- 01 bọc nylon trong suốt hàn kín, có rãnh khóa viên đỏ một đầu, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng (ngghi vắn là ma túy);

- 01 ví da màu đen;

- 02 co thủy tinh;

- 03 cây kéo bằng kim loại màu trắng;

- 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng có tay cầm màu vàng;

- 10 bọc nylon trong suốt hàn kín ba đầu;

- 01 cây cân điện tử màu trắng đen;

- 01 đoạn ống hút nhựa trong suốt, một đầu hàn kín, một đầu cắt nhọn;

- 01 đoạn ống hút nhựa màu đen, một đầu hàn kín, một đầu cắt nhọn;

- 03 cuộn băng keo, trong đó 01 màu vàng, 01 màu xanh và 01 màu trắng;

- 01 dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy bằng nhựa;
- 01 dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy bằng thủy tinh;
- 01 bình ga mini;
- 02 cái bật lửa bị hỏng;
- 05 co thủy tinh;
- 01 đoạn ống hút thủy tinh;
- 04 điện thoại di động (01 cái hiệu Nokia màu vàng và 01 cái hiệu Samsung màu trắng đen của Nguyễn Trọng Tr; 01 cái hiệu Vivo màu đen và 01 cái không hiệu màu đen của Phạm Nhật D);
- 01 xe mô tô hiệu Winner X, biển số 67F1 - 441.60 (đã qua sử dụng) của Lê Thị Ngọc A;

- Tiền Việt Nam: 4.300.000 đồng (trong đó: 500.000 đồng bị cáo bán ma túy có được, còn lại 3.800.000 đồng là tiền bị cáo làm thuê có được).

Kết luận giám định số 165/KLGT-PC09(MT) ngày 07/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh An Giang: Mẫu M1, M2 gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamin, có tổng khối lượng 2,4842 gam.

Kết luận giám định số 166/KLGT-PC09(MT) ngày 08/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh An Giang: Chất M gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamin, có khối lượng 0,3232 gam.

Trước Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, bị cáo khai nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy như nội dung đã nêu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Trọng Tr khai, do đi làm chung nên có quen biết D và cho D ở nhà của Tr từ tháng 02/2021 đến ngày D bị bắt nhưng không lấy tiền của D. Từ tháng 04/2021 đến ngày 03/7/2021, Tr có sử dụng ma túy với D, Lắc khoảng 4 đến 5 lần, sử dụng ma túy với D, Lắc và L tại nhà Tr khoảng 2 đến 3 lần. Việc D mua bán và phân ma túy thì Tr không tham gia. Cơ quan điều tra có thu giữ của Tr 01 điện thoại Sam sung và 01 điện thoại Nokia, 02 điện thoại này Tr dùng liên lạc với gia đình và cho thuê dàn nhạc nên yêu cầu nhận lại.

Giang Tấn L khai, L có sử dụng ma túy nên có biết D bán ma túy và mua ma túy của D sử dụng được 04 lần, mỗi lần từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng.

Lê Hoàng L (Lắc) khai, Lính có sử dụng ma túy nên biết D có bán ma túy, Lính mua ma túy của D về sử dụng được 05 lần, mỗi lần từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng.

Nguyễn Thanh Kh (Đen) khai, Kh có sử dụng ma túy nên biết D có bán ma túy, Kh mua ma túy của D về sử dụng được 07 lần, mỗi lần từ 200.000 đồng.

Chị Lê Thị Ngọc A khai, chị là chủ sở hữu xe mô tô Winner X, biển số 67F1- 44160, đến đầu năm 2020 thì chị A đã bán xe này cho người tên Thắng ở phường Núi Sam, thị xã Châu Đốc.

Ông Phạm Hoàng H khai, ông H là cha ruột của Phạm Nhựt D, việc D sử dụng và bán ma túy thì ông H và gia đình không biết, ông H có cho D 8.000.000 đồng để mua xe mô tô Winner X, biển số 67F1- 441.60 để đi làm. Ông H yêu cầu nhận lại xe mô tô trên.

Các người làm chứng Đặng Văn M và Đỗ Thị S có lời khai phù hợp với nội dung vụ án đã nêu.

Ngày 12/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, khởi tố Phạm Nhựt D, về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Cáo trạng số 76/CT-VKSTC ngày 15/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu truy tố bị cáo Phạm Nhựt D về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo D khai hành vi mua bán trái phép chất ma túy như bị cáo đã trình bày giai đoạn điều tra, truy tố. Các dụng cụ sử dụng ma túy và phân ma túy để bán là của bị cáo mua trên mạng xã hội. 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu đen và 01 điện thoại màu đen không hiệu là của bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán ma túy. Số tiền 4.300.000 đồng, trong đó 500.000 đồng là tiền bị cáo mua bán ma túy, 3.800.000 đồng là tiền bị cáo làm thuê có được, bị cáo yêu cầu được nhận lại. Xe mô tô Winner X, biển số 67F1- 441.60 thuộc quyền sở hữu của ông H mua cho bị cáo đi làm.

Ông Phạm Hoàng H khai, xe mô tô Winner X, biển số 67F1- 441.60 thuộc quyền sở hữu của ông, nguồn tiền có mua xe là do ông bán xe Wave màu đỏ và thêm 8.000.000 đồng để mua xe trên (có đơn xác nhận) cho H đi làm, ông mua xe chưa sang tên. H sử dụng xe mua bán ma túy thì ông không biết, ông H yêu cầu nhận lại xe mô tô trên.

Chủ tọa công bố Biên bản xác minh ngày 16/9/2021 của Công an phường Núi Sam, thị xã Châu Đốc cho biết: Chị Lê Thị Ngọc A khai, bán xe trên cho người tên Thắng, không rõ địa chỉ, nên không làm việc được. Từ năm 1990 đến nay, Công an phường Núi Sam không thụ lý giải quyết tin tố giác tội phạm liên quan xe mô tô trên.

Công bố lời khai của người liên quan, người làm chứng vắng mặt. Bị cáo không có ý kiến khác.

Phát biểu quan điểm luận tội, Kiểm sát viên giữ quan điểm truy tố bị cáo Phạm Nhựt D về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng

vẫn cố ý. Cần có mức án nghiêm, cách ly bị cáo với bên ngoài xã hội để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, bị cáo D thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo thuộc thành phần lao động, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt chính, đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Nhựt D từ 07 (Bảy) năm đến 08 (Tám) năm tù, về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

Về hình phạt bổ sung, bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu, tiêu hủy: 02 phong bì niêm phong ghi số 1, 2 (Vụ số 165/KLGT-PC09(MT) ngày 07 tháng 7 năm 2021) và 01 phong bì niêm phong (Vụ số 166/KLGT-PC09(MT) ngày 08 tháng 7 năm 2021) của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh An Giang; 02 co thủy tinh; 03 cây kéo bằng kim loại màu trắng; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng có tay cầm màu vàng; 10 bọc nylon trong suốt hàn kín ba đầu; 01 cây cân điện tử màu trắng đen; 01 đoạn ống hút nhựa trong suốt, một đầu hàn kín, một đầu cắt nhọn; 01 đoạn ống hút nhựa màu đen, một đầu hàn kín, một đầu cắt nhọn; 03 cuộn băng keo, trong đó 01 màu vàng, 01 màu xanh và 01 màu trắng; 01 dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy bằng nhựa; 01 dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy bằng thủy tinh; 01 bình ga mini; 02 cái bật lửa bị hỏng; 05 co thủy tinh; 01 đoạn ống hút thủy tinh.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu đen, 01 điện thoại màu đen không hiệu; Tiền Việt Nam 500.000 đồng của bị cáo D.

- Giao trả:

+ Nguyễn Trọng Tr: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu vàng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng đen.

+ Phạm Nhựt D: 01 ví da màu đen, Tiền Việt Nam 3.800.000 đồng;

+ Ông Phạm Hoàng H: 01 xe mô tô hiệu Winner X, biển số 67F1-441.60 (đã qua sử dụng) và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô.

Trong phần tranh luận, bị cáo D không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đồng ý theo Quyết định truy tố và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến khác.

Bị cáo nói lời sau cùng, xin được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

** Về tố tụng,*

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị cáo Phạm Nhựt D bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu khởi tố về hành vi “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, bị bắt quả tang tại khu vực ấp Hòa Thạnh, xã Châu Phong, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của pháp luật Tố tụng hình sự.

[3] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[4] Sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Các người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Trọng Tr, Giang Tấn L, Lê Hoàng L (Lắc), Nguyễn Thanh Kh (Đen), chị Lê Thị Ngọc A; người làm chứng ông Đặng Văn M và bà Đỗ Thị S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

** Về nội dung,*

[1] Hành vi phạm tội:

Do đi làm chung và quen biết với Nguyễn Trọng Tr, bị cáo sống tại nhà Tr từ tháng 02/2021, do dịch bệnh không đi làm được, bị cáo không có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng nên bắt đầu bán ma túy từ tháng 04/2021 đến ngày 03/7/2021 thì bị bắt. Nguồn ma túy bị cáo có được mua của người đàn ông không rõ họ tên tại huyện Châu Thành, tỉnh An Giang được 02 lần, mỗi lần 50 số ma túy, với giá 3.000.000 đồng. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 03/7/2021, bị cáo nhận được cuộc gọi của người tên Huyền (không rõ họ tên và địa chỉ) để hỏi mua 25 số ma túy đá, bị cáo đồng ý bán với giá 2.000.000 đồng. Sau đó, bị cáo đến nhà của Tr lấy 02 bọc ma túy giao cho Huyền (01 bọc để trong bao tay bên trái và 01 bọc để trong gói thuốc lá 3 số 5). Bị cáo điều khiển xe mô tô hiệu Winner X, biển số 67F1 - 441.60 đến điểm hẹn khu vực ấp Hòa Thạnh, xã Châu Phong, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang giao ma túy cho Huyền thì bị Công an phát hiện bắt quả tang và đưa bị cáo về trụ sở làm việc.

Trong quá trình bán ma túy, bị cáo D đã bán ma túy cho những người nghiện ma túy, cụ thể như sau: Bán ma túy cho Giang Tấn L được 04 lần, mỗi lần bán với giá 200.000 đồng đến 500.000 đồng; bán ma túy cho Lê Hoàng L (Lắc) được 05 lần, mỗi lần bán với giá 200.000 đồng đến 500.000 đồng; bán ma túy cho Nguyễn Thanh Kh (Đen), được 07 lần, mỗi lần bán với giá 200.000 đồng; bán ma túy cho người tên Huyền, được 03 lần, mỗi lần bán với giá 300.000 đồng, lần cuối vào ngày 03/7/2021 bán cho Huyền 2.000.000 đồng ma túy nhưng chưa kịp giao thì bị bắt.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 03/7/2021; Kết luận giám định số 165/KLGT-PC09(MT) ngày 07/7/2021 và số 166/KLGT-PC09(MT) ngày 08/7/2021 của Phòng kỹ thuật Hình sự, Công an tỉnh An Giang. Tổng khối lượng: 2,8074 gram, loại Methamphetamin; Lời khai, biên bản nhận dạng của người liên quan, người làm chứng và chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Đủ căn cứ xác định bị cáo Phạm Nhựt D đã có hành vi “*Mua bán trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự như quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu.

Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Cáo trạng số 76/CT-VKSTC ngày 15/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu truy tố hành vi phạm tội đối với bị cáo Phạm Nhựt D là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

Ma túy là chất gây nghiện, là mầm mống làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác nên Nhà nước độc quyền quản lý. Đồng thời, nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt, sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tiếp tay cho những người nghiện ma túy ngày càng tăng, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến công tác đấu tranh phòng, chống tệ nạn ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

[2] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; thuộc thành phần nhân dân lao động, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Hình phạt:

Hình phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo có tính nguy hiểm cao cho xã hội, cần xử lý nghiêm cách ly bị cáo với bên ngoài xã hội trong một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, xét không áp dụng hình phạt bổ sung.

[4] Về xử lý vật chứng:

- 02 (hai) phong bì niêm phong ghi số 1, 2 (Vụ số 165/KLGT-PC09(MT) ngày 07 tháng 7 năm 2021) của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh An Giang. Có chữ ký của Nguyễn Đăng Khoa, Nguyễn Phước H và dấu mộc tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang; 01 (một) phong bì niêm phong (Vụ số 166/KLGT-PC09(MT) ngày 08 tháng 7 năm 2021) của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh An Giang. Có chữ ký của Nguyễn Đăng Khoa, Nguyễn Phước H và dấu mộc tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang; 02 co thủy tinh; 03 cây kéo bằng kim loại màu trắng; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng có tay cầm màu vàng; 10 bọc nylon trong suốt hàn kín ba đầu; 01 cây cân điện tử màu trắng đen; 01 đoạn ống hút nhựa trong suốt, một đầu hàn kín, một đầu cắt nhọn; 01 đoạn ống hút nhựa màu đen, một đầu hàn kín, một đầu cắt nhọn; 03 cuộn băng keo, trong đó 01 màu vàng, 01 màu xanh và 01 màu trắng; 01 dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy bằng nhựa; 01 dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy bằng thủy tinh; 01 bình ga mini; 02 cái bật lửa bị hỏng; 05 co thủy tinh; 01 đoạn ống hút thủy tinh, do các vật chứng nêu trên là vật cấm, công cụ dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng. Xét, tịch thu tiêu hủy;

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Vivo màu đen; 01 điện thoại màu đen không hiệu; Tiền Việt Nam 500.000 đồng của bị cáo D sử dụng liên lạc và mua bán ma túy. Xét, tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước;

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia màu vàng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng đen, không liên quan đến việc phạm tội. Xét, giao trả cho Nguyễn Trọng Tr;

- 01 (Một) ví da màu đen; Tiền Việt Nam 3.800.000 đồng của bị cáo D, không liên quan đến việc phạm tội. Xét, giao trả cho Phạm Nhựt D;

- 01 (Một) xe mô tô hiệu Winner X, biển số 67F1 – 441.60 (đã qua sử dụng) và giấy chứng nhận đăng ký xe 67F1 – 441.60 mang tên Lê Thị Ngọc A. Tại phiên tòa, bị cáo khai xe mô tô thuộc sở hữu của ông H; Ông Phạm Hoàng H khai nguồn tiền mua xe mô tô trên là do ông H bán xe Wave màu đỏ và thêm 8.000.000 đồng mua xe trên (chưa chuyển tên) để cho bị cáo D đi làm. D điều khiển xe mua bán ma túy ông không biết. Lời khai Bà Lê Thị Ngọc A đã bán xe cho người tên Thắng không rõ địa chỉ. Biên bản xác minh Công an phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc cho biết, từ năm 1990 đến nay, không thụ lý giải quyết tin tố giác tội phạm liên quan xe mô tô trên; không có căn cứ chứng minh xe mô tô trên thuộc quyền sở hữu của D, ông H yêu cầu nhận lại xe mô tô. Xét,

giao trả xe mô tô cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Lê Thị Ngọc A cho ông H.

Nếu chị Lê Thị Ngọc A có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

(Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an thị xã Tân Châu với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu ngày 08/11/2021).

Theo quy định Điều 46, điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

[5] Những vấn đề khác:

Đối với Nguyễn Trọng Tr dùng nhà để cho L, Lĩnh và D cùng sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

Người đàn ông tại huyện Châu Thành, tỉnh An Giang bán ma túy cho bị cáo D, do không rõ họ tên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau là phù hợp.

Giang Tấn L, Lê Hoàng L (Lắc), Nguyễn Thanh Kh đã mua ma túy của bị cáo D sử dụng, đây là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu đã lập hồ sơ, chuyển Công an địa phương xử lý theo quy định là có căn cứ.

Riêng người phụ nữ tên Huyền mua ma túy của bị cáo D ngày 03/7/2021, do không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau là phù hợp.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phạm Nhựt D pH chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Theo điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo: Phạm Nhựt D phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

Xử phạt: Phạm Nhựt D 07 (Bảy) năm tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày tạm giữ, 03/7/2021 (Ba, tháng bảy, năm hai nghìn không trăm hai mươi mốt).

Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 02 (hai) phong bì niêm phong ghi số 1, 2 (Vụ số 165/KLGT-PC09(MT) ngày 07 tháng 7 năm 2021) của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh An Giang. Có chữ ký của Nguyễn Đăng Khoa, Nguyễn Phước H và dấu mộc tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang;

+ 01 (một) phong bì niêm phong (Vụ số 166/KLGT-PC09(MT) ngày 08 tháng 7 năm 2021) của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh An Giang. Có chữ ký của Nguyễn Đăng Khoa, Nguyễn Phước H và dấu mộc tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang;

+ 02 (hai) co thủy tinh; 03 (ba) cây kéo bằng kim loại màu trắng; 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng có tay cầm màu vàng; 10 (mười) bọc nylon trong suốt hàn kín ba đầu; 01 (một) cây cân điện tử màu trắng đen; 01 (một) đoạn ống hút nhựa trong suốt, một đầu hàn kín, một đầu cắt nhọn; 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu đen, một đầu hàn kín, một đầu cắt nhọn; 03 (ba) cuộn băng keo, trong đó 01 màu vàng, 01 màu xanh và 01 màu trắng; 01 (một) dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy bằng nhựa; 01 (một) dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy bằng thủy tinh; 01 (một) bình ga mini; 02 (hai) cái bật lửa bị hỏng; 05 (năm) co thủy tinh; 01 (một) đoạn ống hút thủy tinh.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo màu đen, 01 (một) điện thoại màu đen không hiệu, Tiền Việt Nam 500.000 (năm trăm nghìn) đồng của bị cáo Phạm Nhật D.

- Giao trả:

+ Nguyễn Trọng Tr: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu vàng và 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng đen (đã qua sử dụng);

+ Phạm Nhật D: 01 (một) ví da màu đen, Tiền Việt Nam 3.800.000 (ba triệu tám trăm nghìn) đồng;

+ Ông Phạm Hoàng H: 01 (một) xe mô tô hiệu Winner X, biển số 67F1 - 441.60 (đã qua sử dụng) và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Lê Thị Ngọc A.

(Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an thị xã Tân Châu với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu ngày 08/11/2021).

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Phạm Nhật D pH chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt là 15 ngày, kể từ ngày nhận tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thị xã (1);
- Viện KSND tỉnh (1);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giam (1);
- Chi cục THADS thị xã (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Huỳnh Thị Bạch Tuyết